

## HƯỚNG DẪN GIEO TRỒNG GIỐNG LÚA LAI F1 LY006

**I. NGUỒN GỐC:** Đây là giống có tiềm năng năng suất cao, chất lượng khá, có nhiều triển vọng phát triển tại Việt Nam trong thời gian tới.

### II. ĐẶC TÍNH GIỐNG:

- Là giống cảm ôn, gieo trồng được 2 vụ.
- Thời gian sinh trưởng: Tại các tỉnh phía Bắc vụ Xuân 130-135 ngày, vụ Mùa 105-110 ngày (nếu gieo sạ thời gian rút ngắn 3-5 ngày). Tại các tỉnh Bắc Trung Bộ thời gian rút ngắn 3-5 ngày so với khu vực Đồng bằng sông Hồng. Tại Nam Trung Bộ vụ Đông xuân 110-115 ngày, vụ Hè thu 100-105 ngày.
- Chiều cao cây 110-115 cm, đẻ nhánh khỏe, dạng hình gọn, lá đồng nhỏ, đứng lòng mo, xanh đậm, bông to dài 28-30cm, số hạt trên bông 250-270 hạt, khối lượng 1000 hạt 29-30 gram, hạt gạo dài, trong, ít bạc bụng, cơm ngon, mềm, trắng, vị đậm. nhiễm nhẹ một số loài sâu bệnh hại chính, phạm vi thích ứng rộng.
- Năng suất bình quân 8,0-9,0 tấn/ha, thâm canh tốt đạt 10,0-12,0 tấn/ha.

### III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

- **Chân đất:** Thích hợp chân đất vàn, vàn thấp, có độ phì tốt, trình độ thâm canh khá trở lên.
- **Thời vụ:** Theo hướng dẫn của mỗi địa phương, có thể tham khảo lịch thời vụ sau:  
Khu vực Đồng bằng sông Hồng và Trung du Bắc Bộ: Trà xuân muộn gieo mạ từ 20/1-5/2, gieo mạ nền hoặc dày xúc, cấy tuổi mạ 3-3,5 lá (nếu gieo mạ được cấy tuổi mạ 4,0-4,5 lá).  
Khu vực Bắc Trung Bộ: Vụ Xuân gieo 10-31/1, tuổi mạ cấy 3-3,5 lá với mạ dày xúc (4-4,5 lá với mạ được), vụ Hè thu gieo 15/5-5/6, cấy tuổi mạ 12-15 ngày.  
Khu vực Nam Trung Bộ: Vụ Đông xuân gieo sạ 20/12-15/1; vụ Hè thu gieo sạ 20/5-5/6.
- **Thời gian ngâm ủ:** Vụ Mùa ngâm nước khoảng 10-12 giờ, vụ Xuân ngâm nước 14 - 16 giờ, trong quá trình ngâm sau 3-4 giờ thay nước 1 lần. Sau đó vớt lép lửng và đãi sạch nước chua rồi mới ủ nẩy mầm. Trong quá trình ủ thường xuyên kiểm tra, nếu thấy thóc khô phải tưới nước đủ ẩm, khi thóc nứt nanh đều thì rãi mỏng, giữ ẩm cho mầm lên đều. Tuyệt đối không để đọng nước, không ủ trong túi nilon, bao dứa, trên nền xi măng.
- **Mật độ cấy:** 35-40 khóm/m<sup>2</sup>, cấy 1-2 dảnh/khóm (mạ ngạnh trê cấy 1 dảnh/khóm), cấy nông tay.

- **Phân bón:** Để đạt năng suất cao cần bón phân cân đối, tập trung, bón sớm và khuyến cáo sử dụng phân bón tổng hợp NPK bón lót và bón thúc. Lượng bón tùy theo từng loại đất, trên chân đất trung bình bón như sau:

**\*Đối với phân NPK Lâm Thao:**

- Bón lót (trước khi bừa cấy): Bón 7-8 tấn phân hữu cơ (hoặc 1200-1500 kg phân vi sinh) + 560-700 kg/ha phân NPK (5:10:3)

- Bón thúc (khi lúa bén rễ hồi xanh): Bón 280-320 kg/ha phân NPK (12:5:10) + 40 kg đạm urê;

-Bón thúc (nuôi đồng): Bón 200 kg/ha phân NPK (12:5:10), kết hợp làm cỏ sục bùn.

**\* Đối với phân đơn:**

Loại phân	ĐVT	Vụ Xuân			Vụ Mùa, Hè thu		
		1ha	1sào BB (360m <sup>2</sup> )	1sàoTB (500m <sup>2</sup> )	1ha	1sào BB (360m <sup>2</sup> )	1sàoTB (500m <sup>2</sup> )
Phân hữu cơ	tấn	7-8	0,25-0,3	0,35-0,4	7-8	0,25-0,3	0,35-0,4
Đạm Urea	kg	240-280	8,5-10	12-14	220-250	8-9	11-12,5
Supe lân	kg	450-500	16 -18	23-25	450-500	16 -18	23-25
Kaliclorua	kg	160-180	6-6,5	8-9	190-210	7-7,5	9,5-10,5

- **Cách bón:** Bón lót toàn bộ phân hữu cơ hoặc phân vi sinh, lân + 40% đạm urê + 20 % phân kali; bón thúc (khi lúa bén rễ hồi xanh): 50% lượng đạm urê + 30% phân Kali; bón nuôi đồng (khi lúa đứng cái) bón lượng phân còn lại.

- **Chăm sóc:** Giữ đủ nước, tưới dặm kịp thời, bón thúc sớm cho lúa đẻ sớm, để tập trung, phát triển cân đối, có nhiều bông hữu hiệu, hạn chế sâu bệnh.

- **Phòng trừ sâu bệnh:** Thường xuyên kiểm tra các loại sâu bệnh, phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời theo hướng dẫn của cơ quan Bảo vệ thực vật địa phương.

- **Thu hoạch:** Gặt lúa vừa độ chín, phơi nắng nhẹ, không phơi quá mỏng, để đảm bảo chất lượng của giống.

**\* Lưu ý:**

- Thời vụ gieo cấy tùy theo lịch thời vụ của mỗi địa phương.

- Tuyệt đối không được bón đạm lai nhai. Nếu sử dụng loại phân tổng hợp NPK khác, bón phân theo hướng dẫn trên bao bì.

- Thóc sau khi thu hoạch không được để lại làm giống cho vụ sau.